

SƠ ĐỒ EPC — CATALOGUE PHỤ TÙNG

BỘ PHỤ TÙNG E - 13  
CATALOGUE MÔ - TƠ ĐỂ  
HONDA REBEL 1100 (2022)

Sơ đồ EPC · CATALOGUE REBEL 1100 (2022) · Dùng cho  
HONDA REBEL 1100 (2022)

Sơ đồ online:

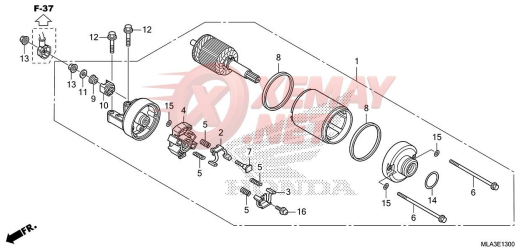
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-13-catalogue-mo-to-de-honda-rebel-1100-2022--EPCDOV0003610> — mở link hoặc quét QR bên phải để xem sơ đồ tương tác, click từng phụ tùng để có giá + tồn kho.

Thống kê nhanh

|                                  |                            |                              |
|----------------------------------|----------------------------|------------------------------|
| Tổng số phụ<br>tùng: 16 chi tiết | Có giá tham<br>khảo: 16/16 | Tổng giá trị:<br>10,067,363đ |
|----------------------------------|----------------------------|------------------------------|

\* Số lượng và giá tham khảo tại thời điểm cập nhật (05/08/2026). Giá có thể thay đổi — vui lòng liên hệ để có giá thực tế.

EPC · BỘ PHỤ TÙNG E - 13 CATALOGUE MÔ - TƠ ĐỂ HONDA REBEL 1100 (2022)



|               |                             |
|---------------|-----------------------------|
| Mã EPC        | EPCDOV0003610               |
| Thương hiệu   | HONDA                       |
| Dòng xe       | REBEL 1100                  |
| Năm SX        | 2022                        |
| Loại hệ thống | ENGINE                      |
| Danh mục      | CATALOGUE REBEL 1100 (2022) |
| Số phụ tùng   | 16 chi tiết                 |
| Tổng giá trị  | 10,067,363đ                 |



Quét xem sơ đồ online

Danh sách phụ tùng chi tiết (16 phụ tùng)

Các phụ tùng đơn lẻ thuộc sơ đồ EPC **BỘ PHỤ TÙNG E - 13 CATALOGUE MÔ - TƠ ĐỂ HONDA REBEL 1100 (2022)**:

| # | Tên phụ tùng                                                                                    | Mã SKU      | SL | Giá lẻ     |
|---|-------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|----|------------|
| 1 | MÁY ĐỂ 31200-MLA-A01 HONDA REBEL 1100                                                           | 31200MLAA01 | 1  | 8,807,284đ |
| 2 | Chổi than A mô tơ để 31201-MEW-921 HONDA CB 500, REBEL 1100, REBEL 300, REBEL 500, SH 350       | 31201MEW921 | 1  | 159,424đ   |
| 3 | Chổi than B mô tơ để 31202-MEW-921 HONDA CB 500, REBEL 1100, REBEL 300, REBEL 500, SH 350       | 31202MEW921 | 1  | 159,424đ   |
| 4 | Giá bắt chổi than mô tơ để 31203-MEW-921 HONDA CB 500, REBEL 1100, REBEL 300, REBEL 500, SH 350 | 31203MEW921 | 1  | 139,904đ   |
| 5 | Lò xo chổi than mô tơ để 31204-MEW-921 HONDA CB 500, REBEL 1100, REBEL 300, REBEL 500, SH 350   | 31204MEW921 | 1  | 59,649đ    |
| 6 | Bu lông mô tơ để 31205-MEW-921 HONDA REBEL 1100                                                 | 31205MEW921 | 1  | 175,630đ   |

| #  | Tên phụ tùng                                                                                                                          | Mã SKU       | SL | Giá lẻ   |
|----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------|----|----------|
| 7  | Bu lông chốt than mô tơ đề 31206-MEW-921 HONDA CB 500, REBEL 1100, REBEL 300, REBEL 500, SH 350                                       | 31206MEW921  | 1  | 69,590đ  |
| 8  | Phốt O 31207-KS5-901 HONDA CB 250, REBEL 1100                                                                                         | 31207KS5901  | 1  | 61,819đ  |
| 9  | Đệm cách điện mô tơ đề 31208-MEW-921 HONDA CB 500, REBEL 1100, REBEL 300, REBEL 500, SH 350                                           | 31208MEW921  | 1  | 58,565đ  |
| 10 | Giá giữ đầu cực điện 31209-MEW-921 HONDA CB 500, REBEL 1100, REBEL 300, REBEL 500, SH 350                                             | 31209MEW921  | 1  | 152,917đ |
| 11 | Vòng đệm 31210-MEW-921 HONDA CB 500, REBEL 1100, REBEL 300, REBEL 500, SH 350                                                         | 31210MEW921  | 1  | 58,465đ  |
| 12 | Bu lông 6x28 90025-GHB-690 HONDA REBEL 1100                                                                                           | 90025GHB690  | 1  | 74,443đ  |
| 13 | Đai ốc đệm 6mm 90071-MB0-000 HONDA CB 500, FUTURE 125, MSX 125, REBEL 1100, REBEL 300, REBEL 500, SH 125, SH 350, SUPER CUB, WINNER R | 90071MB0000  | 1  | 25,326đ  |
| 14 | Phốt O 24.4x3.1 91309-425-003 HONDA FUTURE, SH                                                                                        | 91309425003  | 1  | 18,090đ  |
| 15 | Phốt O 91320-MB0-000 HONDA CB 500, FUTURE 125, MSX 125, REBEL 1100, REBEL 300, REBEL 500, SH 125, SH 350, SUPER CUB, WINNER R         | 91320MB0000  | 1  | 10,854đ  |
| 16 | Vít 5x12 93892-050-1208 HONDA SH 125, SH 150                                                                                          | 938920501208 | 1  | 35,979đ  |

\* Danh sách được tạo tự động từ hệ thống [DOV Panel](#) — hiển thị tối đa 200 phụ tùng đầu tiên.

Tìm kiếm liên quan

[Tất cả phụ tùng HONDA](#) · [Phụ tùng REBEL 1100](#) · [Tất cả sơ đồ EPC](#)

Hướng dẫn tra cứu

**Cách sử dụng sơ đồ EPC:**

- Xác định vị trí phụ tùng cần thay trên xe.
- Đối chiếu với ảnh sơ đồ EPC ở trên — mỗi phụ tùng có số thứ tự (STT).
- Tra STT trong bảng bên trên để lấy **Mã SKU** chính xác.
- Cung cấp mã SKU cho cửa hàng hoặc tra cứu online tại <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-13-catalogue-mo-to-de-honda-rebel-1100-2022--EPCDOV0003610> để biết giá và nơi bán.



## Trích dẫn tài liệu này

### APA (7th ed.):

DOV Wiki Phụ Tùng. (2026). Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG E - 13 CATALOGUE MÔ - TƠ ĐẠ HONDA REBEL 1100 (2022) (EPCDOV0003610). Truy cập ngày 05/08/2026, từ <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-13-catalogue-mo-to-de-honda-rebel-1100-2022--EPCDOV0003610>

### MLA (9th ed.):

"Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG E - 13 CATALOGUE MÔ - TƠ ĐẠ HONDA REBEL 1100 (2022) (EPCDOV0003610)." *DOV Wiki Phụ Tùng*, 2026-08-05, <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-13-catalogue-mo-to-de-honda-rebel-1100-2022--EPCDOV0003610>. Truy cập 05/08/2026.

### Chicago (17th ed.):

DOV Wiki Phụ Tùng. "Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG E - 13 CATALOGUE MÔ - TƠ ĐẠ HONDA REBEL 1100 (2022) (EPCDOV0003610)." Cập nhật 2026-08-05. <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-13-catalogue-mo-to-de-honda-rebel-1100-2022--EPCDOV0003610>.

## Tài liệu này

Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG E - 13 CATALOGUE MÔ  
- TƠ ĐỂ HONDA REBEL 1100 (2022)  
(EPCDOV0003610)

**Cập nhật lần cuối**  
05/08/2026

Dữ liệu sơ đồ EPC từ <https://panel.dov.vn>. Tài liệu tự sinh — không thay thế sơ đồ EPC chính thức từ nhà sản xuất.